

Bản án số: 142/2021/HS-ST

Ngày: 08 - 12 - 2021

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN ĐẠI TỪ, TỈNH THÁI NGUYÊN

- Thành phần hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: Bà Nguyễn Thúy Quỳnh

Các hội thẩm nhân dân: 1. Bà Nguyễn Thị Xuyến

2. Ông Trương Khánh Thành

Thư ký phiên toà: Bà Đào Hồng Thanh – Thư ký Toà án nhân dân huyện Đại Từ, tỉnh Thái Nguyên.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Đại Từ, tỉnh Thái Nguyên tham gia phiên toà: Bà Dương Thị Khánh Ly - Kiểm sát viên.

Ngày 08 tháng 12 năm 2021 tại trụ sở Toà án nhân dân huyện Đại Từ, tỉnh Thái Nguyên xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm, thụ lý số 144/2021/TLST-HS ngày 16 tháng 11 năm 2021, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 147/2021/QĐXXST-HS ngày 26 tháng 11 năm 2021 đối với bị cáo:

Nguyễn Văn D - Sinh năm 1965; Tên gọi khác: không; Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú và chỗ ở: Xóm G, xã PT, huyện ĐT, tỉnh Thái Nguyên; Giới tính: Nam; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: không; Nghề nghiệp: Làm ruộng; Trình độ học vấn: Không; Bố: Nguyễn Văn T (đã chết); Mẹ: Bùi Thị V (đã chết); Gia đình có 02 anh em, bị cáo là con thứ hai. Vợ: Nguyễn Thị Th, sinh năm 1973; Con: Có 01 con sinh năm 1998 (đã chết).

- Tiền án, tiền sự: Không.

- Nhân thân: Tại Bản án hình sự sơ thẩm số 23 ngày 24/6/1998 của Tòa án nhân dân huyện Đại Từ, xử phạt Nguyễn Văn D 26 tháng tù về tội "Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy", bị cáo được đặc xá vào ngày 30/4/2000. Bản án đã được xóa án tích.

Bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 29/7/2021 đến ngày 19/8/2021, hiện đang tại ngoại tại địa phương. Có mặt.

** Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan:*

Bà Nguyễn Thị Th, sinh năm 1973. (có mặt)

Trú tại: Xóm G, xã PT, huyện ĐT, tỉnh Thái Nguyên.

** Người chứng kiến:*

Ông Nguyễn Ngọc T1, sinh năm 1975. (Vắng mặt)

Trú tại: Xóm G, xã PT, huyện ĐT, tỉnh Thái Nguyên.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Hồi 14 giờ 30 phút ngày 28/7/2021, tổ công tác của công an xã Phú Cường, huyện Đại Từ, tỉnh Thái Nguyên tiến hành tuần tra, kiểm soát tại khu vực xóm Đ, xã PC huyện ĐT, tỉnh Thái Nguyên đã phát hiện, bắt quả tang Trương Xuân T2 (sinh năm 1988, trú tại xóm Đ, xã PC huyện ĐT, tỉnh Thái Nguyên) đang có hành vi tàng trữ trái phép 0,231gam (không phải hai trăm ba mươi một gam) chất ma túy loại Heroine, mục đích để sử dụng cho bản thân. T2 khai nhận đây là ma túy T2 mua của Nguyễn Văn D, (thường gọi là D "T" vì có bố tên là Tầu) nhà ở xóm G, xã PT, huyện ĐT, tỉnh Thái Nguyên với số tiền 200.000 đồng, để sử dụng. Xét thấy vụ việc có dấu hiệu tội phạm Công an xã Phú Cường, huyện Đại Từ đã chuyển toàn bộ hồ sơ, vật chứng thu giữ cùng đối tượng đến Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Đại Từ để giải quyết theo thẩm quyền.

Tiến hành điều tra truy xét, hồi 08 giờ ngày 29/7/2021 Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Đại Từ đã thực hiện Lệnh khám xét khẩn cấp người, chỗ ở, đồ vật, tài liệu đối với Nguyễn Văn D (sinh năm 1965, trú tại xóm G, xã PT, huyện ĐT, tỉnh Thái Nguyên). Kết quả khám xét, phát hiện và thu giữ:

+ 03 gói chất bột màu trắng được gói bằng giấy một mặt màu trắng, một mặt màu vàng. D khai đây là ma túy Heroine của D mua về để sử dụng (niêm phong vào phong bì ký hiệu D).

+ Số tiền 450.000đ tiền ngân hàng nhà nước Việt Nam;

+ 03 mảnh giấy màu trắng có chữ, có cùng kích thước 4 x 3,5cm.

Hồi 10 giờ 00 phút ngày 29/7/2021, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Đại Từ đã phối hợp với Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Thái Nguyên tiến hành mở niêm phong cân xác định khối lượng số chất bột màu trắng thu giữ của Nguyễn Văn D trong phong bì niêm phong ký hiệu D có khối lượng: 0,257 gam, lấy toàn bộ mẫu chất bột niêm phong vào phong bì ký hiệu D1 gửi giám định.

Tại kết luận giám định số 1221/KL-KTHS ngày 06/8/2021 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Thái Nguyên kết luận: Mẫu chất bột màu trắng trong phong bì ký hiệu D1 gửi giám định là chất ma túy, loại Heroine, có khối lượng gửi giám định là 0,257 gam.

Tại Cơ quan điều tra, Nguyễn Văn D khai nhận như sau: Bản thân D là người nghiện ma túy, khoảng 19 giờ ngày 28/7/2021, D đi bộ từ nhà ra đường

ĐT 264 để tìm mua ma túy về sử dụng. Khi ra đến đường ĐT 264 đoạn thuộc xóm G, xã PT, huyện ĐT, D gặp một người đàn ông không rõ tên tuổi, địa chỉ và mua của người này 03 gói ma túy loại Heroine với giá 300.000đ, đều được gói bằng giấy một mặt màu vàng, một mặt màu trắng. Sau khi mua được ma túy, D mang về nhà cất giấu 03 gói ma túy vừa mua được vào 01 chiếc giày thể thao màu đen của chị Nguyễn Thị Th (sinh năm 1973, là vợ của D), để trong buồng đồ đạc của gia đình, mục đích để sử dụng dần. Đến ngày 29/7/2021, khi D đang ở nhà thì tổ công tác của Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Đại Từ đến thực hiện Lệnh khám xét khẩn cấp nơi ở của D và thu giữ 03 gói ma túy nêu trên và một số đồ vật, tài sản có liên quan.

Tại Cơ quan điều tra D không thừa nhận việc bán ma túy cho Trương Xuân T2 vào ngày 28/7/2021 như lời khai của T2. Cơ quan điều tra đã tiến hành đối chất giữa Trương Xuân T2 và Nguyễn Văn D, tuy nhiên D vẫn không thừa nhận việc đã bán ma túy cho T2.

Vật chứng của vụ án gồm: 01 bì niêm phong ký hiệu D1 (mẫu vật còn lại sau giám định); 01 phong bì niêm phong ký hiệu D2 (là vỏ giấy gói và phong bì niêm phong D); Số tiền: 450.000 đồng tiền ngân hàng Nhà nước Việt Nam; 03 mảnh giấy màu trắng có chữ, có cùng kích thước 4 x 3,5cm; Hiện đang được bảo quản và lưu giữ tại kho vật chứng và tài khoản của chi cục Thi hành án dân sự huyện Đại Từ chờ xử lý.

Tại bản cáo trạng số 145/CT - VKSĐT, ngày 12/11/2021 Viện kiểm sát nhân dân huyện Đại Từ, tỉnh Thái Nguyên đã truy tố bị cáo Nguyễn Văn D về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa bị cáo đã khai nhận hành vi phạm tội của mình đúng như nội dung bản cáo trạng của Viện kiểm sát đã truy tố.

Phần luận tội tại phiên tòa hôm nay, sau khi phân tích, đánh giá tính chất vụ án, mức độ hành vi phạm tội, các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của các bị cáo. Đại diện Viện kiểm sát giữ nguyên quan điểm truy tố đối với bị cáo, đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố bị cáo Nguyễn Văn D phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”. Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38 Bộ luật hình sự: Xử phạt bị cáo từ 24 đến 30 tháng tù. Miễn hình phạt bổ sung cho bị cáo.

Vật chứng vụ án: Căn cứ Điều 47 Bộ luật hình sự, Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự:

Tịch thu tiêu hủy: Các bì niêm phong kí hiệu D1, D2, F.

Trả lại cho bị cáo Nguyễn Văn D số tiền 450.000đ.

Về án phí: Căn cứ khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016, buộc bị cáo phải nộp án phí theo quy định của pháp luật.

Bị cáo không tranh luận gì, chỉ xin Hội đồng xét xử cho bị cáo mức án thấp nhất để bị cáo sớm trở về gia đình, xã hội trong lời nói sau cùng.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. Quá trình khởi tố vụ án, điều tra, truy tố và xét xử, điều tra viên, kiểm sát viên đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo và người tham gia tố tụng khác không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan, người tiến hành tố tụng thực hiện trong vụ án đảm bảo hợp pháp và đúng quy định của pháp luật.

[2]. Căn cứ lời khai của bị cáo tại phiên tòa, lời khai của bị cáo tại cơ quan điều tra, kết luận giám định, lời khai của người chứng kiến, vật chứng thu giữ và các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án. Hội đồng xét xử có đủ căn cứ xác định: Khoảng 08 giờ 00 phút ngày 29/7/2021 tại nhà ở của mình thuộc xóm G, xã PT, huyện ĐT, tỉnh Thái Nguyên, Nguyễn Văn D đang có hành vi tàng trữ trái phép 0,257 gam (không phải hai trăm năm mươi bảy gam) chất ma túy loại Heroine, mục đích để sử dụng cho bản thân thì bị tổ công tác Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Đại Từ, tỉnh Thái Nguyên phát hiện, thu giữ vật chứng.

Với hành vi nêu trên, bản Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện Đại Từ, tỉnh Thái Nguyên truy tố bị cáo Nguyễn Văn D về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự là đúng người, đúng tội, đúng quy định của pháp luật.

Nội dung điều luật quy định như sau:

"1. Người nào tàng trữ trái phép chất ma túy mà không nhằm mục đích mua bán, vận chuyển, sản xuất trái phép chất ma túy thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tù từ 01 năm đến 05 năm:

...

c, Heroine,...có khối lượng từ 0,1 gam đến dưới 05 gam;

[3]. Xét hành vi phạm tội của bị cáo là nghiêm trọng. Bị cáo có đầy đủ năng lực hành vi và năng lực trách nhiệm hình sự. Hành vi của bị cáo đã thực hiện là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm đến các quy định của Nhà nước về quản lý và sử dụng các chất ma túy, là nguyên nhân phát sinh các loại tội phạm khác, gây mất trật tự trị an tại địa phương. Vì vậy cần phải được xử lý bằng pháp

luật hình sự, buộc bị cáo phải cách ly xã hội một thời gian để cải tạo, giáo dục bị cáo đồng thời răn đe, phòng chống tội phạm chung.

[4]. Về nhân thân và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với bị cáo, Hội đồng xét xử thấy:

Bị cáo không có tiền án, tiền sự nhưng có nhân thân xấu, năm 1998 bị Tòa án nhân dân huyện Đại Từ, tỉnh Thái Nguyên xét xử về tội “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy”. Quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa bị cáo đã thành khẩn khai báo, có thái độ ăn năn hối cải, bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự. Bị cáo không phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự nào quy định tại Điều 52 Bộ luật hình sự.

[5]. Về hình phạt chính và hình phạt bổ sung: Căn cứ tính chất, mức độ nguy hiểm của hành vi phạm tội mà bị cáo đã thực hiện, cùng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự như đã phân tích trên, Hội đồng xét xử thấy mức án đại diện Viện kiểm sát đề nghị tại phiên tòa là phù hợp.

Bị cáo không có tài sản gì, không có thu nhập ổn định nên miễn hình phạt bổ sung cho bị cáo.

[6]. Vật chứng vụ án:

- Số ma túy còn lại sau giám định, vỏ giấy gói và 03 mảnh giấy màu trắng thu giữ tại nhà bị cáo được niêm phong kí hiệu D1, D2, F không còn giá trị sử dụng cần tịch thu tiêu hủy.

- Số tiền 450.000đ bị cáo khai là tiền mọi người đến thăm khi bị cáo bị ốm, xét thấy không liên quan đến vụ án cần trả lại cho bị cáo. Tuy nhiên bị cáo phải chịu án phí nên tạm giữ để đảm bảo thi hành án cho bị cáo.

[7] Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm và có quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

[8] Trong vụ án này, chị Nguyễn Thị Th là vợ của Nguyễn Văn D. Quá trình điều tra xác định, chị Thuận không biết việc D cất giấu ma túy tại nhà nên Cơ quan điều tra không xem xét xử lý đối với chị Thuận.

Đối với Trương Xuân T2 khai ngày 28/7/2021 T2 mua Heroine của Nguyễn Văn D, tuy nhiên tại Cơ quan điều tra, D không thừa nhận việc mua bán ma túy với T2. Ngoài lời khai của T2, không có tài liệu nào thể hiện ngày 28/7/2021 D đã bán ma túy cho T2. Do đó Cơ quan điều tra không có cơ sở để điều tra xử lý D về hành vi mua bán trái phép chất ma túy. Đối với hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy của Trương Xuân T2, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Đại Từ đã khởi tố vụ án, khởi tố bị can đối với T2 để điều tra bằng một vụ án khác là phù hợp.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ vào Điều 326 Bộ luật tố tụng hình sự;

Tuyên bố: Bị cáo Nguyễn Văn D phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”.

1. Về hình phạt:

Căn cứ điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38 Bộ luật hình sự, xử phạt bị cáo Nguyễn Văn D 24 (hai mươi bốn) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày bị cáo đi thi hành án được trừ thời gian tạm giữ, tạm giam từ ngày 29/7/2021 đến ngày 19/8/2021. Miễn hình phạt bổ sung cho bị cáo.

Ra lệnh cấm đi khỏi nơi cư trú đối với bị cáo Nguyễn Văn D, bị cáo không được phép đi khỏi nơi cư trú kể từ ngày tuyên án cho đến khi bị cáo đi chấp hành án. Giao bị cáo cho chính quyền địa phương nơi cư trú để quản lý, theo dõi trong thời gian bị cáo bị áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú.

2. Vật chứng vụ án: Căn cứ Điều 47 Bộ luật hình sự, Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự:

- Tịch thu tiêu hủy:

+ 01 bì niêm phong ký hiệu D1 còn nguyên vẹn, trên mép dán niêm phong có chữ ký của Giám định viên - Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Thái Nguyên và đóng dấu của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Thái Nguyên.

+ 01 bì niêm phong ký hiệu D2 còn nguyên vẹn, trên mép dán niêm phong có chữ ký của các thành phần tham gia và đóng 03 hình dấu của Cơ quan CSĐT Công an huyện Đại Từ.

+ 01 bì niêm phong ký hiệu F còn nguyên vẹn, trên mép dán niêm phong có chữ ký của các thành phần tham gia và đóng 03 hình dấu của Công an xã Phú Thịnh, huyện Đại Từ.

- Tạm giữ để đảm bảo thi hành án cho bị cáo số tiền 450.000đ.

(Tình trạng vật chứng như biên bản giao nhận vật chứng ngày 06/12/2021 giữa Công an huyện Đại Từ với Chi cục THADS huyện Đại Từ, ủy nhiệm chi số 57 ngày 06/12/2021).

3. Án phí: Căn cứ khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016: Buộc bị cáo Nguyễn Văn D phải nộp 200.000đ (Hai trăm nghìn đồng) án phí Hình sự sơ thẩm.

Bị cáo, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án sơ thẩm trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh TN; Sở tư pháp;
- VKSND tỉnh TN; VKSND H. Đại Từ;
- Công an H. Đại Từ;
- Chi cục THADS H. Đại Từ;
- Bị cáo;
- Người tham gia tố tụng;
- Lưu hồ sơ vụ án;

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Đã ký

Nguyễn Thúy Quỳnh